

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH05229** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm	Anh	28/12/2008				0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2358102064597	Abdul Roset	Ayob	21/04/2008				10	9.0	8.0	8.0	8.0		7.0		7.6
3	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo	Duy	16/02/2006				10	7.0	6.0	6.0	7.0		5.0		5.8
4	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ	Duyên	18/11/2008				10	9.0	8.0	8.0	8.0		6.3		7.2
5	2358102064600	Trịnh Trường	Giang	30/03/2008				9	5.0	4.0	5.0	6.0		4.5	5.0	5.2
6	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	16/11/2008				0	0.0	3.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.3
7	2358102064604	Thái Hoàng	My	15/04/2008				8	8.0	8.0	6.0	8.0		5.3		6.2
8	2358102064606	Nguyễn Khánh	Nam	01/02/2008				5	5.0	5.0	5.0	5.0		2.3	6.0	5.6
9	2358102064608	Hà Kim	Ngọc	13/09/2008				8	5.0	3.0	5.0	7.0		4.3	5.0	5.1
10	2358102064610	Lê Thị Châu	Phi	03/09/2008				8	7.0	6.0	6.0	6.0		2.3	9.0	8.0
11	2358102064611	Trần Lê Phương	Thảo	08/08/2008				7	6.0	4.0	5.0	6.0		2.8	5.0	5.2
12	2358102064612	Lê Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2008				7	5.0	5.0	5.0	5.0		2.5	7.0	6.3
13	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/12/2008				10	9.0	7.0	8.0	7.0		7.5		7.7
14	2358102064614	Nguyễn Bích	Trâm	18/01/2007				8	5.0	4.0	5.0	6.0		5.0		5.1
15	2358102064615	Thái Trúc	Vy	07/08/2008				5	5.0	5.0	5.0	5.0		3.5	5.3	5.2
16	2358102064616	Trần Dương Ái	Vy	10/12/2008				5	5.0	5.0	5.0	5.0		2.0	5.0	5.0

Châu Đốc, ngày 5 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển